

## GENRE INTERACTION IN THE SHORT STORIES OF JORGE LUIS BORGES

Phan Nguyen Thanh Tan<sup>1\*</sup>, Ngo Bao Tin<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Can Tho University

<sup>2</sup>Ho Chi Minh City University of Education

| ARTICLE INFO                                                                                                                                                                                           | ABSTRACT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Received:</b> 21/12/2023</p> <p><b>Revised:</b> 03/02/2024</p> <p><b>Published:</b> 03/02/2024</p>                                                                                               | <p>Jorge Luis Borges (J.L. Borges) is one of the pioneering authors of the Latin American fantasy literary movement. Besides poetry, short stories are a unique genre in his writing. J.L. Borges's short stories are imbued with myth, restoring an existential corner full of doubt and hysteria, thereby stimulating the reader's co-creation ability. The article analyzes the manifestation of genre interaction in the short stories of J.L. Borges, pointing out aesthetic signals and innovations in terms of genre poetics. To achieve the purpose, the writer has applied the following methods: typological method, systematic method and comparative method. The main result of the article is to explain the manifestation of genre interaction in the short story J.L. Borges in two aspects: novel in short stories and memoir in short stories. Thereby, the writer wishes to affirm the position of J.L. Borges on the world literary scene, adding perspective on J.L. Borges' short stories.</p> |
| <p><b>KEYWORDS</b></p> <p>Author J.L. Borges</p> <p>Latin American short stories</p> <p>J.L. Borges' short stories</p> <p>Genre interaction</p> <p>Genre interaction in J.L. Borges' short stories</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

## TƯƠNG TÁC THỂ LOẠI TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA JORGE LUIS BORGES

Phan Nguyễn Thanh Tân<sup>1\*</sup>, Ngô Bảo Tín<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Cần Thơ

<sup>2</sup>Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

| THÔNG TIN BÀI BÁO                                                                                                                                                                              | TÓM TẮT                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Ngày nhận bài:</b> 21/12/2023</p> <p><b>Ngày hoàn thiện:</b> 03/02/2024</p> <p><b>Ngày đăng:</b> 03/02/2024</p>                                                                          | <p>Jorge Luis Borges (J.L. Borges) là một trong những tác giả tiên phong của trào lưu văn học huyền ảo Mỹ Latinh. Ngoài thơ, truyện ngắn là thể loại độc đáo trong sáng tác của ông. Truyện ngắn J.L. Borges đậm dấu ấn huyền thoại, phục dựng góc khuất hiện sinh đầy hoài nghi và cuồng loạn, qua đó kích thích khả năng đồng sáng tạo của người đọc. Bài viết phân tích biểu hiện của tương tác thể loại trong truyện ngắn J.L. Borges, chỉ ra tín hiệu thẩm mỹ và sự cách tân về phương diện thi pháp thể loại. Để thực hiện mục đích, người viết đã vận dụng các phương pháp: Phương pháp loại hình, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh. Kết quả chính của bài viết là kiến giải biểu hiện của tương tác thể loại trong truyện ngắn J.L. Borges ở hai phương diện: Tiểu thuyết trong truyện ngắn và ký trong truyện ngắn. Qua đó, người viết mong muốn khẳng định vị thế của J.L. Borges trên văn đàn thế giới, góp thêm góc nhìn về truyện ngắn J.L. Borges.</p> |
| <p><b>TỪ KHÓA</b></p> <p>Tác giả J.L. Borges</p> <p>Truyện ngắn Mỹ Latinh</p> <p>Truyện ngắn J.L. Borges</p> <p>Tương tác thể loại</p> <p>Tương tác thể loại trong truyện ngắn J.L. Borges</p> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9418>

\* Corresponding author. Email: phannguyenthentan7@gmail.com

## 1. Giới thiệu

J.L. Borges, tên đầy đủ Jorge Francisco Isidoro Luis Borges Acevedo, là dịch giả, nhà văn, nhà thơ gốc Argentina, bậc thầy của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh. J.L. Borges thành công ở ba thể loại: thơ, truyện ngắn và tiểu luận. Trong đó, truyện ngắn là địa hạt văn chương của ông. Đến nay, ở Việt Nam, một số truyện ngắn của J.L. Borges được các dịch giả tuyển dịch và giới thiệu như: *Phương Nam*, *Chuyện của Rosendo Juárez*, *Người đàn ông trên góc phố hồng*, *Đề tài kẻ phản bội và người hùng*,...

Trong truyện ngắn, ông pha trộn, lồng ghép, tổng hợp các yếu tố của nhiều thể loại. Điều này góp phần hình thành các vỉa tầng hiện thực, phức cảm thẩm mỹ thách thức trí tuệ người đọc. Nghiên cứu chủ yếu chỉ ra biểu hiện của sự giao thoa và tương tác giữa các yếu tố của nhiều thể loại, cách sử dụng thủ pháp nghệ thuật mới lạ làm tăng hiệu ứng “đổi thoại thể loại” trong truyện ngắn J.L. Borges, qua đó làm nổi bật phong cách nghệ thuật của ông.

Đến nay, ở Việt Nam đã có những nghiên cứu về tương tác thể loại, tiêu biểu như: *Bút ký Nguyễn Tuân từ góc nhìn tương tác thể loại* của Trương Hoàng Vinh [1], *Truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao từ góc nhìn diễn ngôn thể loại* của Nguyễn Thanh Trường [2], *Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam trong thập niên đầu thế kỷ XXI nhìn từ xu hướng tương tác thể loại* của Lê Thị Thu Trang [3], *Thơ văn xuôi và sự giao thoa thể loại* của Vũ Quỳnh Loan [4], *Về xu hướng tương tác thể loại giữa tiểu thuyết và truyện ngắn hiện đại* của Nguyễn Thành Thi [5], *Tương tác thể loại trong một số truyện ngắn Việt Nam ở hải ngoại sau năm 1975* của Đỗ Phương Lan [6], *Mối quan hệ giữa tiểu thuyết có tính chất tự truyện trong văn học Việt Nam với các thể loại tương cận* của Nguyễn Văn Tổng [7], *Sự dung hợp đặc điểm của thơ trữ tình trong truyện cực ngắn đương đại Việt Nam* của Nguyễn Thị Tuyết Minh và Nguyễn Khánh Giang [8],... Thực tế cho thấy, giới nghiên cứu chưa phổ biến những nghiên cứu về tương tác thể loại trong truyện ngắn J.L. Borges. Nghiên cứu truyện ngắn J.L. Borges trong trường giao thoa và tương tác giữa các yếu tố của nhiều thể loại là hướng nghiên cứu triển vọng. Một mặt, nghiên cứu củng cố một số vấn đề cơ bản, bỏ ngỏ của lý thuyết tương tác thể loại. Mặt khác, nghiên cứu kiến giải truyện ngắn J. L. Borges dưới lý thuyết tương tác thể loại. Từ đó, nghiên cứu góp thêm hướng tiếp cận mới về tác phẩm, khẳng định giá trị của tác phẩm và vị thế của nhà văn trên văn đàn thế giới.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này được thực hiện bằng việc vận dụng kết hợp các phương pháp: Phương pháp loại hình, phương pháp hệ thống, phương pháp so sánh. Phương pháp loại hình được sử dụng để phân chia loại/thể văn học, làm cơ sở cho việc nhận thức tương tác thể loại. Phương pháp hệ thống được sử dụng để lược khảo tài liệu, hệ thống hóa các vấn đề nghiên cứu về đặc điểm thi pháp thể loại và nhận thức về các kiểu, các chiều, các cấp độ tương tác thể loại. Phương pháp so sánh được sử dụng song song và kết hợp với phương pháp hệ thống nhằm nhận diện các đặc điểm thi pháp của từng thể loại và chỉ ra yếu tố cố định/yếu tố “khả biến”, lần ranh và sự biến đổi, tương tác, hòa phối của các yếu tố cấu thành nên đặc trưng thể loại trong truyện ngắn của J.L. Borges qua các bình diện cấu trúc và tín hiệu thẩm mỹ để làm cơ sở cho việc đánh giá sự cách tân sáng tạo độc đáo của J.L. Borges.

## 3. Kết quả và bàn luận

### 3.1. Khái quát một số vấn đề cơ bản về tương tác thể loại

Tác phẩm văn học là hình thức tồn tại chính thể với sự tổng hòa các yếu tố của nhiều thể loại. Các nhà nghiên cứu thường ít đặt trọng tâm vào điều này, chỉ chọn lọc đặc điểm trội, mang tính khái quát để xây dựng lý thuyết thể loại. Thực tế cho thấy, đời sống văn học khó có tác phẩm “nằm gọn” trong một khuôn khổ thể loại.

Tương tác thể loại là thuộc tính đặc thù của thể loại văn học nói riêng và đời sống văn học nói chung, không phải vấn đề hoàn toàn mới. Tính mới phát sinh khi các nhà nghiên cứu xây dựng lý

thuyết thể loại và nhận ra sự tương đối, mềm dẻo giữa chúng. Bên cạnh đó, trong bối cảnh hiện nay, phần lớn nhà văn và người đọc thường không thỏa mãn với mô chuẩn thể loại được quy ước từ trước; không “tôn thờ” một hay một vài thể loại nổi trội làm hình mẫu nghệ thuật cho một giai đoạn văn học, thay vào đó là nhu cầu sáng tạo và tiếp nhận đa chiều. Theo xu thế chung, thể loại không còn tồn tại như một cao trào mà giao thoa, tác động lẫn nhau, trở nên phức tạp, khó nắm bắt và lý giải. Bằng việc tiếp thu nhiều khuynh hướng nghiên cứu văn học trên thế giới, các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã công bố các công trình, tài liệu về tương tác thể loại. Trong *Văn học thế giới mở*, Nguyễn Thành Thi cho rằng: “*Tương tác thể loại – có thể hiểu bao quát hơn – là hiện tượng hai hay nhiều thể loại của một giai đoạn, một thời kỳ, một nền văn học, thuộc về một hay nhiều hệ thống thể loại, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau, xâm nhập vào nhau, mô phỏng nhau, ... để cùng biến đổi hoặc hình thành thể loại mới*” [9, tr. 14]. Trong *Tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại*, Trần Viết Thiện quan niệm: “*Tương tác thể loại là sự thâm nhập, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau giữa hai hay nhiều thể loại của một hoặc nhiều hệ thống thể loại khác nhau nhằm tạo nên sự vận động, đổi mới cấu trúc thể loại văn học*” [10, tr. 2]. Dù là hiện tượng thoát ly chân lý điển phạm, có biểu hiện biệt lập trong từng hoàn cảnh cụ thể, tương tác thể loại vẫn mang một số đặc điểm cơ bản. Là một trong những nhà nghiên cứu chuyên sâu về tương tác thể loại, Nguyễn Thành Thi nhận định: “*Tương tác thể loại luôn mang tính lịch sử, phản ánh lịch sử vận động của tư tưởng văn học, của triết học, mỹ học, và luôn tương ứng với những điều kiện giao lưu văn hóa cụ thể*” [9, tr. 16]. Nghiên cứu tương tác thể loại trong văn xuôi Việt Nam đương đại, Trần Viết Thiện đưa ra ba đặc điểm: *Sự chi phối của bản chất thể loại; sự chi phối của “áp lực” tiểu thuyết; sự đa dạng, đa chiều của hệ thống mở* [10, tr. 3-14]. Như đã trình bày, tương tác thể loại là thuộc tính đặc thù của thể loại văn học nói riêng và đời sống văn học nói chung. Tuy nhiên, không phải mọi biểu hiện của sự vận động và phát triển của thể loại trong đời sống văn học đều được quy kết là tương tác thể loại. Tương tác thể loại thường được nhận thức và trở thành vấn đề cách tân tư duy nghệ thuật khi: Lý thuyết thể loại được xác lập và nòng cốt thể loại được định hình; nhà văn nhận thức được bản chất của thể loại và có dụng ý sáng tạo “vượt khung” trên nền tảng lý thuyết thể loại đã được quy ước; đời sống văn học đạt đến độ “mở”.

Nghiên cứu tương tác thể loại là hướng nghiên cứu “động” và “mở”, luôn biến đổi theo sự vận động và phát triển của đời sống văn học. Do đó, những vấn đề cơ bản về tương tác thể loại đã được trình bày chỉ mang tính tương đối, chưa bao quát được tất cả biểu hiện sinh động của tương tác thể loại trong đời sống văn học. Trong nghiên cứu này, người viết đã vận dụng lý thuyết về thi pháp thể loại và tương tác thể loại một cách mềm dẻo, linh hoạt sao cho đồng nhất, hợp lý và khoa học.

### 3.2. Tiểu thuyết trong truyện ngắn

Truyện ngắn là thể loại chủ đạo trong sáng tác của J.L. Borges. Để tạo nên đặc trưng khu biệt trong phong cách sáng tác, ông rút ngắn khoảng cách giữa truyện ngắn với các thể loại tương cận, làm cho chúng nhòe mờ, xâm thực và ảnh hưởng lẫn nhau, trong đó có tiểu thuyết. Dưới sự tác động của thuộc tính tiểu thuyết, truyện ngắn J.L. Borges không có ranh giới rõ ràng, được nói lỏng dung lượng và giải phóng khỏi lối mòn cũ kỹ, khiến sức khái quát đạt đến ngưỡng cực đại.

Thực tiễn nghiên cứu lịch sử truyện ngắn cho thấy tính phức tạp của vấn đề. Những tên gọi khác nhau (như “Nouvelle”, “Short Story”, “Đoản thiên tiểu thuyết”, ...) minh chứng cho sự đa dạng của lý thuyết và thể hiện nhận thức của nhân loại về vấn đề ở các vùng không gian, các mốc thời gian khác nhau. Kế thừa và phát triển từ thành tựu nghiên cứu có trước, trọng tâm là *Truyện ngắn – những vấn đề lý thuyết và thực tiễn thể loại* [11] của Bùi Việt Thắng và *Truyện ngắn: Lý luận tác gia và tác phẩm* [12] của Lê Huy Bắc, có thể hiểu, truyện ngắn là thể tài tự sự cỡ nhỏ, tạo sức ám ảnh, ấn tượng mạnh mẽ, sự liên tưởng phong phú đối với người đọc; tập trung vào một vài biến cố, là những lát cắt của hiện thực đời sống, thể hiện một trạng thái tâm thế của con người thời đại; chi tiết đóng vai trò quan trọng, thường mang tính biểu tượng.

Về góc độ thể loại, tuy cùng tồn tại trong “trường không gian tự sự”, tiểu thuyết và truyện ngắn không được cắt nghĩa một cách tròn đầy. Từ lý thuyết đến thực tiễn sáng tác, hai thể loại

này có sự tương tác và ảnh hưởng lẫn nhau, thường được đặt trong mối tương quan để đối sánh. Nếu tiểu thuyết được xem là thể loại chiếm lĩnh đời sống với chính thể toàn vẹn thì truyện ngắn thường hướng tới việc phục dựng một hiện tượng, một nét bản chất trong đời sống. Truyện ngắn thường có ít nhân vật, ít sự kiện phức tạp. Nhân vật trong tiểu thuyết được xem như một thể giới, nhân vật trong truyện ngắn được xem như mảnh vỡ của thể giới. Có thể nói, sức chứa và độ nén dung lượng là dấu hiệu quan trọng để nhận thức sự xâm nhập của các “via tiểu thuyết” vào truyện ngắn J.L. Borges.

Hệ thống truyện ngắn của J.L. Borges có một số tác phẩm vừa mang tầm vóc, dung lượng và tư duy tiểu thuyết, vừa tương tác với các tiểu loại của tiểu thuyết. *Người Bất Tử* là truyện ngắn có đặc điểm khá gần với tiểu thuyết phiêu lưu. Cấu trúc tác phẩm gồm hai thang bậc truyện kể: Truyện dẫn lưu và truyện chính. Mỗi thang bậc là sự quy tụ của nhiều truyện ngắn xoay quanh trục chủ đề. Trong *Người Bất Tử*, lớp truyện dẫn lưu được tác giả lấy bối cảnh nước Anh vào năm 1929, nhà nghiên cứu đồ cổ Josph Cartarphilus (người xứ Esmirna) tặng tập sách *Iliada* của Pope cho công chúa xứ Lucinge. Sau đó, công chúa nhận được tin Josph Cartarphilus đã chết không rõ nguyên nhân khi đang trên đường trở về quê hương. Thi hài của ông được chôn cất trên đảo Ios. Theo thông tin bề mặt, nội dung truyện ngắn được J.L. Borges dịch từ bộ *Iliada* của Josph Cartarphilus. Nhà văn cổ tình tường thuật sự việc một cách minh bạch, rõ ràng, khiến độc giả lầm tưởng đây là nguyên nhân ra đời của tác phẩm và ông chỉ đóng vai trò dịch giả, chuyển ngữ sáng tác của người khác. Qua đó, J.L. Borges kiến thành tình huống giả định, tạo lớp sự kiện ảo để đánh lừa người đọc. Kết thúc lớp truyện dẫn lưu, tác giả chuyển cảnh đến nội dung chính. Lúc này, câu chuyện thật sự bắt đầu. Nếu mở đầu tác phẩm J.L. Borges xây dựng mã sự thật giả định thì đến nội dung chính là câu chuyện đậm tính huyền tưởng. Điều này phá vỡ tuyến tính giữa các thang bậc truyện kể, kiến thành “trò chơi cấu trúc” mang tính *siêu hư cấu* (metafiction), thực - ảo bất phân. Cấu trúc truyện kể thang bậc là yếu tố giúp truyện ngắn J.L. Borges mở rộng dung lượng phản ánh, tiệm cận với mô hình hiện thực đa chiều của tiểu thuyết, kích thích trí tuệ và khả năng sáng tạo của độc giả.

Lòng truyện là thủ pháp giúp J.L. Borges tạo nên cấu trúc truyện kể thang bậc, đưa *Người Bất Tử* đạt đến tầm vóc tiểu thuyết. Truyện ngắn gồm năm phần (không tính lớp truyện dẫn lưu và *Tái bút năm 1950*): Phần I, giới thiệu về nhân vật “ta” và mục đích của chuyến phiêu lưu; phần II, mô tả hành trình đầy gian lao của nhân vật gắn với các sự kiện kỳ ảo; phần III, kể về cuộc gặp gỡ giữa nhân vật và người đàn ông thuộc bộ lạc cổ xưa; phần IV, tái hiện những suy nghiệm của nhân vật về sự tồn tại của Thành phố và tộc Người Bất Tử; phần V, kể lại những sự việc ngoài lề liên quan đến tác phẩm. Mỗi phần là một truyện ngắn được cấu thành từ nhiều vi truyện. Các phần này xâu chuỗi với nhau, hướng về trục chính chủ đề - cuộc phiêu lưu đến Thành phố của Người Bất Tử. Ví dụ, ở phần I, bên cạnh nội dung cốt lõi, nhà văn đan cài thêm truyện về những kẻ phản bội âm mưu giết thủ lĩnh để kết thúc cuộc hành trình. Giả định bóc tách khỏi tác phẩm, lớp truyện này vẫn có khả năng tồn tại như một truyện ngắn đơn lập. Quá trình tương tác giữa truyện ngắn và tiểu thuyết không triệt tiêu hoàn toàn đặc trưng từng thể loại. J.L. Borges chỉ cách tân hình thức, tạo điều kiện cho thể loại thích nghi với môi trường chính thể mới. Mặc dù, việc va chạm với các “via tiểu thuyết” khiến số lượng sự kiện sản sinh, nhưng truyện ngắn J.L. Borges vẫn giữ độ rắn và độ nén giữa hỗn hợp chiều kích thông tin, từ đó *xây dựng ẩn dụ* (metaphorical construction) về các khía cạnh hiện thực đời sống. Trọng tâm của *Người Bất Tử* là sự thật về Thành phố Bất Tử và tộc Người Bất Tử. Họ là người không có quá khứ, không có tương lai, không có khởi đầu, không có đích đến, vậy nên được gắn mác “Bất Tử”. Cuộc phiêu lưu đi tìm thành phố của Người Bất Tử là mê lộ với nhiều vòng lặp không lối thoát, gợi lên thực trạng huyền hoặc, đuổi theo những điều hư ảo của một bộ phận con người trong xã hội hiện đại.

*Chuyện của Rosendo Juárez* và *Người đàn ông góc phố hồng* là hai truyện ngắn có kết cấu liên hoàn, cực kỳ phức tạp, mang tố chất của tiểu thuyết trinh thám. *Chuyện của Rosendo Juárez* có nội dung xoay quanh những biến cố trong cuộc đời nhân vật Rosendo Juárez. Sau khi giết chết đối thủ trong một cuộc thách đấu, Rosendo Juárez bị cảnh sát bắt giam để điều tra và kết án. Phía

cảnh sát nhận thấy một nhân tố đặc lực trong việc bầu cử, ngộ lời muốn anh trở thành tay sai cho ủy ban và đưa ra lợi ích thích đáng để thương lượng. Rosendo Juárez nhanh chóng “lột xác” hoàn toàn, trở thành vệ sĩ của Ngài Laferrer. Đến *Người đàn ông góc phố hồng*, J.L. Borges chuyển trọng tâm câu chuyện từ Rosendo Juárez sang Francisco Real. Lúc này, Rosendo Juárez vẫn tham gia vào mạch truyện nhưng không đảm nhận vai trò nhân vật chính. Tính phức tạp của hai tác phẩm thể hiện ở sự liên đới cốt truyện, sự biến thiên yếu tố truyện kể (không – thời gian, người kể chuyện, nhân vật, hành động,...) và sự đứt gãy mạch sự kiện. Cốt truyện của *Người đàn ông góc phố hồng* và *Chuyện của Rosendo Juárez* liên đới với nhau nhưng khác biệt về trọng tâm, từ đó dẫn đến sự thay đổi của các yếu tố truyện kể. Ở *Người đàn ông góc phố hồng*, chủ thể trần thuật trong lớp truyện dẫn lưu là J.L. Borges. Đến phần truyện chính, vai trò trần thuật được dịch chuyển sang nhân vật Rosendo Juárez. Ở *Chuyện của Rosendo Juárez*, J.L. Borges vừa đảm nhận vai trò trần thuật, vừa trở thành nhân vật trực tiếp tham gia vào diễn tiến câu chuyện. Sự kiện ở cuối truyện *Người đàn ông góc phố hồng* được tường thuật vắn tắt. Độc giả không nắm bắt được diễn biến sự kiện một cách rõ ràng, chỉ có thể nhận biết kết quả do nhà văn cung cấp: Francisco Real chết, bị mọi người tại buổi tiệc phi tang xác và Rosendo Juárez bỏ trốn. Trong khi ở *Chuyện của Rosendo Juárez*, tác giả tua chậm quá trình xảy ra các sự kiện tại buổi tiệc và tập trung vào diễn biến mơ hồ của vụ mưu sát.

J.L. Borges áp dụng thủ pháp viết tiếp/viết lại liên văn bản để tạo nên sự kết nối giữa *Người đàn ông góc phố hồng* và *Chuyện của Rosendo Juárez*, qua đó mở rộng sức chứa và phạm vi phản ánh của truyện ngắn. Thay vì sử dụng tác phẩm của nhà văn khác, J.L. Borges biến sáng tác của chính mình thành tiền văn bản - *Người đàn ông góc phố hồng*. Ông triển khai viết tiếp/viết lại tiền văn bản trong “hình hài” văn bản mới - *Chuyện của Rosendo Juárez*. Trọng tâm của tác phẩm bị chuyển dịch từ câu chuyện về cuộc đời Rosendo Juárez sang cái chết của Francisco Real, từ đó dẫn đến sự thay đổi về phạm vi phản ánh và đối tượng phản ánh. J.L. Borges phân tách diễn tiến truyện kể thành hai truyện ngắn đơn lập và chuyển hóa trọng tâm tự sự. Người đọc rất khó phân biệt tính chính - phụ giữa hai văn bản vì chúng có sự tương hỗ và bồi đắp lẫn nhau, luân phiên cung cấp đa dạng chiều kích thông tin. Nhà văn cố tình tạo nên hai truyện ngắn có tính liên hoàn, khiến chúng mang tầm vóc, dung lượng và phương thức tư duy tiểu thuyết.

Có tiền thân từ kỹ thuật lồng truyện, lắp ghép liên văn bản là phương tiện giúp J.L. Borges phân nhánh sự kiện và dẫn truyện tổ chất thể loại vào cấu trúc truyện ngắn. Bên cạnh trục chính chủ đề, các mảng sự kiện trong truyện ngắn được tác giả phân nhánh từ hệ thống nhân vật và lắp ghép rời rạc, phi tuyến tính. Bề mặt cấu trúc và bề sâu tầng bậc ý nghĩa của tác phẩm bị xáo trộn, gây khó khăn trong việc tri nhận. Chẳng hạn, trong *Người đàn ông góc phố hồng*, nhiều lớp truyện được phân nhánh từ nhân vật Rosendo Juárez: Truyện về quá trình đời của Rosendo Juárez, cuộc đối thoại giữa Rosendo Juárez và một người bạn có “chân” trong ủy ban, truyện về cuộc trả thù đẫm máu. Độc giả khó phân biệt được tính chất chính - phụ của các lớp truyện, bởi phần lớn đều tồn tại độc lập và được móc nối ngẫu hứng. Trí tưởng tượng và trường tư duy đa chiều của độc giả là chất kết dính những sự kiện huyền ảo, đồng thời thúc đẩy sự xáo trộn vị trí của chúng một cách tự do để kết tạo trải nghiệm cá nhân. Ngoài phân nhánh sự kiện, lắp ghép liên văn bản còn tạo cơ hội cho nhiều tổ chất thể loại thâm nhập vào cấu trúc truyện ngắn. Lớp truyện dẫn lưu thường là dòng hồi ký giả lập do nhà văn lắp ghép vào tác phẩm nhằm đánh lừa cảm quan người đọc. Nó có cấu tạo phức tạp, thông qua nhiều trung gian và được kiến thành bằng chất liệu hiện thực phi nguồn gốc, đã có hoặc chưa từng có, nửa thực nửa hư: Một cuộc gặp gỡ tình cờ và các nhân vật sẽ kể lại câu chuyện về cuộc đời của mình (*Chuyện của Rosendo Juárez*); việc nhận được bản dịch từ một người bạn, phần tái bút có đề cập đến Pedro Damian - một người đã tạ thế và anh ta trở thành nhân vật chính của câu chuyện (*Cái chết khác*); tình huống được tặng sách, nhà văn giả định đóng vai dịch giả và chuyển ngữ lại tác phẩm (*Người Bất Tử*),... Từ luận điểm vừa nêu, có thể nói, liên văn bản là thủ pháp quan trọng tạo nên tương tác thể loại trong truyện ngắn J.L. Borges. Nói cách khác, dù thuộc những hệ thống khác nhau, liên văn bản và tương tác thể loại vẫn có sự giao cắt. Liên văn bản là tiền đề, góp phần hình thành tín

hiệu tương tác thể loại. Tương tác thể loại là một trong những hệ quả của liên văn bản. Tuy nhiên, trong nghiên cứu, không nên đồng nhất hai vấn đề này, có thể đặt chúng trong mối tương quan để làm rõ đặc điểm nòng cốt của mỗi vấn đề. Trọng tâm nghiên cứu của liên văn bản là bề mặt văn bản: Sự dịch chuyển văn bản, “đối thoại” văn bản, giễu nhại/phản nhại văn bản,... Tuy không thể tách thể loại khỏi văn bản, không có văn bản nào là siêu thể loại, nhưng trọng tâm nghiên cứu của tương tác thể loại là sự vận động, phát triển, ảnh hưởng lẫn nhau của thể loại. Các yếu tố khác của văn bản nằm ngoài trọng tâm thể loại là phạm vi nghiên cứu của liên văn bản. Liên văn bản là hướng nghiên cứu “mở” nhưng ít “động”. Tương tác thể loại là hướng nghiên cứu có tính “động” cao, luôn biến đổi theo sự vận động và phát triển của đời sống văn học.

Một trong những thủ pháp quan trọng tạo nên tính đầy đặn, quy mô cho truyện ngắn J.L. Borges là pha trộn và lai ghép thể loại. *Người Bất Tử* là truyện ngắn mang dáng dấp của tiểu thuyết phiêu lưu. Thế nhưng, cuộc phiêu lưu của nhân vật “ta” là hành trình ngôn ngữ, không lối thoát, đậm tính mê lộ. Tác giả còn có sự pha trộn giữa chất phiêu lưu và tính mơ hồ, hư tưởng của huyền thoại. Tư duy huyền thoại trở thành ý thức thường trực trong cấu trúc truyện ngắn, đồng thời kết hợp với chất phiêu lưu tạo nên một thế giới giả lập bằng bạc ảo diệu và kỳ bí, kiến thành tiểu lưu mới cho dòng truyện ngắn kỳ ảo: “*Tòa dinh này là những tác phẩm của thiên thần, thoát đầu ta nghĩ thế. Ta lục tìm những phòng không có người và chấn chỉnh lại suy nghĩ trên và tự cho rằng: Những thiên thần xây lên tòa dinh thự này đã chết cả rồi. Ta ghi lại những đặc điểm của tòa dinh thự và nói: Những thiên thần xây lên tòa dinh thự này đã điên cả rồi*” [13, tr. 169]. Có thể thấy rằng, khi vào tay J.L. Borges, đặc tính thể loại bị biến chất. Dù có sự giao thoa với tiểu thuyết trinh thám, *Người đàn ông góc phố hồng* và *Chuyện của Rosendo Juárez* tồn tại nhiều tình tiết nghịch lý, đối lập hoàn toàn với tiến trình phá án thông thường trong tiểu thuyết trinh thám. Tội phạm là kẻ nhờn nhơ ngoài vòng pháp luật. Những nhân vật còn lại trong buổi tiệc đều trở thành đồng phạm phi tang xác chết. Vụ án không được giải quyết minh bạch và triệt để. Tác giả không đề cập đến chung cục, chỉ gợi mở các khả năng để kích thích tư duy phán đoán, ngầm ngầm chuyển giao vai trò thám tử cho người đọc: Lujanera – cô gái đi cùng nạn nhân đến một cánh đồng cỏ và từng thúc giục Rosendo tham gia cuộc thách đấu, Rosendo – người từng hiềm khích với nạn nhân, là kẻ lạ mặt ập đến đâm nạn nhân quyết liệt và bỏ trốn về phía làng Maldonado (theo lời kể của Lujanera),... Truyện ngắn kết thúc bằng nhiều chi tiết lấp lửng, mơ hồ, tạo sức ám ảnh, gợi mở đa dạng khả thể của sự nhận thức và lý giải: “*Vậy là, Borges ạ, tôi lại rút con dao ngắn vừa sát mà tôi biết cách giấu kín ở ve áo khoác bên tay trái, rồi tôi từ từ xem lại nó và quả nhiên nó vẫn sáng óng ánh như mới nguyên, thanh sạch, và không hề có một vết máu nào*” [13, tr. 116]. Quá trình lai hóa giữa truyện ngắn và các tiểu loại của tiểu thuyết tạo điều kiện thuận lợi để J.L. Borges cải biên đặc tính thể loại, xác lập hình thức chính thể mới lạ, lưỡng lự úp mở. Tác giả tạo nên “bước nhảy vọt” trong việc cách tân văn học, góp vào dòng truyện ngắn kỳ ảo một sắc thái riêng, đầy kỳ bí và mê hoặc.

Về bản chất, tiểu thuyết là thể loại không quy phạm, sản sinh từ “cái hiện tại chưa hoàn thành” của văn bản cuộc đời. Tiểu thuyết có xu hướng tổng hợp “điểm sáng” của các thể loại khác vào cấu trúc nội tại của mình, trong đó có truyện ngắn. Trong quá trình tương tác với tiểu thuyết, truyện ngắn vừa ảnh hưởng tính chất mềm dẻo, uyển chuyển, linh hoạt của tiểu thuyết, vừa mở rộng trường nhìn, tích cực cộng tác với nhiều tổ chất thể loại, kết tạo chính thể mới lạ. Quá trình tương tác với tổ chất tiểu thuyết khiến tác phẩm vừa có sức nặng về tầm vóc, vừa đậm đà phong vị tiểu thuyết, nhưng không tiêu biến đặc tính riêng biệt của thể loại chủ lưu.

### 3.3. Ký trong truyện ngắn

Truyện ngắn là thể loại tương thích với quan niệm nghệ thuật của J.L. Borges, trở thành phương tiện giúp tác giả giải bày trước cuộc đời những cơ sự đa đoan của một nỗi lòng thầm kín. Thế nhưng, thời đại J.L. Borges sinh sống là giai đoạn thống ngự của tiểu thuyết. Điều này ảnh hưởng ít nhiều đến cảm quan nghệ thuật của nhà văn, mặc dù không cùng trường phái sáng tác. Tiểu thuyết hóa trở thành một phẩm chất mang tính thời cuộc trong truyện ngắn J.L. Borges.

Trong quá trình tương tác với truyện ngắn, tư duy tiểu thuyết tham gia vào cấu trúc thể loại, co giãn các yếu tố nòng cốt và tạo điều kiện thuận lợi để truyện ngắn tương tác với nhiều tổ chất thể loại, tiêu biểu là hồi ký và tự truyện.

Ký là thể loại năng động, không thuần nhất, luôn vận động và đổi mới để đáp ứng nhu cầu thời đại. Lịch sử phát triển văn học tác động đến bản chất loại hình của ký, khiến thể loại này trở nên phức tạp và phân hóa thành nhiều tiểu loại như: Bút ký, hồi ký, nhật ký, tùy bút, ký sự, tự truyện,... Trong quá trình kiến giải sự thâm nhập của hồi ký và tự truyện vào cấu trúc truyện ngắn, người viết cần xác lập ranh giới cơ bản giữa hai tiểu loại này với một số tiểu loại tương cận để nắm rõ căn cốt và triển khai vấn đề một cách có cơ sở. Điểm chung giữa hồi ký và nhật ký là không sử dụng thủ pháp cốt truyện, tái dựng các sự kiện mang tính tiểu sử. Nhật ký thường được tạo lập bằng điểm nhìn ngôi thứ nhất, số ít, dưới hình thức ghi chép những sự kiện đã và đang diễn ra, có chú thích thời gian. Nhật ký là nơi lưu giữ cảm xúc, suy tư mang tính cá nhân, hướng nội, thường không được công bố. Tuy cùng tái hiện sự việc ở góc độ đời tư, hồi ký được viết theo cảm hứng hồi cố, hướng ngoại, nhằm giải bày và tâm tình với bạn đọc. Nếu hồi ký có xu hướng tổng kết, lý giải thì nhật ký chỉ dừng lại ở sự dờ dang và ít khái quát. Về hồi ký và tự truyện, đây là hai khái niệm có nội hàm gần nhau nhưng không hoàn toàn tương khít. Hồi ký và tự truyện đều hướng về quá khứ, thường theo xu hướng lý giải và tổng kết một quá trình, thể hiện cái "tôi" của người viết. Tuy nhiên, đặc trưng của tự truyện là tính nghệ thuật, còn hồi ký chỉ chú ý tính xác thực của sự kiện. Về phạm vi phản ánh, tự truyện hướng đến thế giới nội tâm của tác giả trong mối tương quan với cuộc sống bên ngoài. Hồi ký thường tái hiện lại những sự kiện diễn ra trong quá khứ có liên quan hoặc có sự tham gia của tác giả. Vì thế, tác giả không phải là nhân vật chính trong hồi ký, nhưng trong tự truyện thì tác giả thường xuất hiện với vai trò là nhân vật chính.

*Tlon, Uqbar, Orbis, Tertius* là truyện ngắn mang vết tích hồi ký, có kết cấu gồm hai phần. Ở phần I, mở đầu là dòng hồi ký của nhà văn kể lại cuộc thảo luận với A.B. Casares về dự án sáng tác một cuốn tiểu thuyết được viết theo ngôi thứ nhất số ít, người kể chuyện giấu mặt và phi nhân vật hóa. Từ sự kiện trên, nhà văn thực hiện thủ pháp phân mảnh để tạo lập một sự kiện nhỏ hơn, mang tính bước ngoặt, dẫn dắt độc giả vào trọng tâm truyện kể: *"Thế là Bioy Casares nhớ lại rằng một trong những kẻ bội giáo của Uqbar từng tuyên bố rằng những tấm gương và sự kết bè đang thật đáng nguyên rủa vì chúng cấp số nhân số người lên. Tôi hỏi cậu ta về ngọn nguồn lời phán định đáng nhớ ấy và bạn tôi trả lời rằng Bộ Bách khoa Anh – Mỹ đã kiểm định điều đó trong mục từ nói về Uqbar"* [13, tr. 183]. Đến phần II, mở đầu là dòng hồi ký về Herbert Ashe – một người bạn tâm giao của thân phụ J.L. Borges. Một ngày trước khi chết, Ashe nhận được gói hàng có dấu bưu cục gửi từ Braxin. Đó là một quyển sách lớn và được Ashe đặt ở quầy nhậu. Thời gian sau, tác giả tìm thấy quyển sách, phát hiện trong đó có câu chuyện về Tlon, Tertius. Quyển sách trở thành cứ liệu quan trọng, cung cấp cho nhà văn một số thông tin cần thiết về vùng đất bí ẩn. Có thể nhận thấy, cấu trúc của *Tlon, Uqbar, Orbis, Tertius* gồm hai dòng hồi ký giả lập, luân phiên tái hiện nhiều sự kiện khác nhau, nhưng đều châu tuần về việc nghiên cứu và khám phá vùng đất bí ẩn. Trong quá trình trần thuật, bên cạnh sự kiện mang tính đời tư, J.L. Borges lồng ghép vào tác phẩm kiến thức khoa học thuộc nhiều lĩnh vực. Chúng vừa tạo độ tin cậy cho hồi ký dẫn lưu, vừa mở đường cho chất tiểu luận thâm nhập vào tác phẩm với đầy đủ điều kiện cần thiết như: lý lẽ, dẫn chứng, phân tích,... Điển hình, khi nói về hệ thống ngôn ngữ thuộc bán cầu Bắc của hành tinh Tlon, nhà văn đề cập đến một số thông tin: *"Ở các ngôn ngữ thuộc bán cầu Bắc (ở tập Mười một có rất nhiều tư liệu về Urspacche của Tlon) tế bào đầu tiên không phải là động từ mà là tính từ đơn âm. Danh từ được tạo nên bởi sự chồng chất các tính từ. Người ta không nói "trắng" mà nói "không khí" – vàng sáng – trên tối – tròn hay vàng da cam – loăng của bầu trời; hay bất cứ một sự tổ hợp nào khác"* [13, tr. 183]. Xuyên suốt tác phẩm là sự xuất hiện của cứ liệu khoa học kết hợp với việc lập luận và minh chứng một cách xác tín của J.L. Borges. Điều này khiến độc giả lầm tưởng *Tlon, Uqbar, Orbis, Tertius* là công trình nghiên cứu thật lạc, được nhà văn tìm thấy và trình bày lại dựa trên thông tin có sẵn. Tuy nhiên, một khi là sản phẩm của trí tưởng tượng và hoạt động sáng tạo, tác phẩm văn học phải chứa đựng yếu tố hư

cầu. Sự tác động qua lại giữa ký và truyện ngắn làm cho mã sự thật vốn là địa hạt của ký bị tiêu biến, đồng thời xuất hiện dấu vết của yếu tố cốt truyện và thủ pháp hư cấu. Tương tự như cái kết trong *Người bí ẩn*, sau quá trình tìm tòi, nghiên cứu và thu thập thông tin, tác giả vỡ lẽ ra sự thật bất ngờ. Tlon thực chất là sản phẩm của trí tưởng tượng, xuất phát từ các công trình nghiên cứu của một “Hội kín” hoạt động bí mật. Với tham vọng tái tạo lại thế giới, các hội viên đề nghị biến châu Mỹ thành hành tinh mới bằng hệ thống lý thuyết viễn tưởng do chính họ đề ra. Thông tin được người đọc tiếp nhận từ đầu đến cuối tác phẩm là câu chuyện hư cấu về kế hoạch diên rồ của các thành viên “Hội kín”. Tổ chức hồi ký thâm nhập vào truyện ngắn J.L. Borges không “nguyên đai nguyên kiện” mà chỉ trong vai trò một thủ pháp nghệ thuật được sử dụng để đánh lừa và lạ hóa cảm quan người đọc bằng cách hư cấu mã sự thật. Đây là kiểu cốt truyện huyền tưởng giả lập tín hiệu sự thật, được hình thành từ quá trình tương tác giữa hồi ký và truyện ngắn. Khi đọc truyện ngắn của J.L. Borges, độc giả có thể nhận thấy khoảng cách giữa văn học và thực tiễn đời sống vừa gần, vừa xa, vừa thực, vừa hư do hiệu quả phản ánh độc đáo phát sinh từ tín hiệu tương tác và chất liệu triết học của khoa học hiện đại khơi gợi khả năng tư duy vô tận trong trí óc con người.

Sự giao thoa giữa tiểu thuyết và hồi ký kéo theo sự thâm nhập của yếu tố tự truyện. Tiêu biểu là trường hợp của *Hình thù của đao quắm*. Không nằm ngoài hình thức chung của truyện ngắn J.L. Borges, cấu trúc tác phẩm gồm: Lớp truyện dẫn lưu và nội dung chính. Đặc biệt, cả hai phần đều xuất hiện dấu tích của hồi ký và tự truyện. Mở đầu là dòng hồi tưởng về nhân vật ông người Anh ở La Coloroda – người có vết sẹo trên mặt. Khi đi thăm các huyện miền Bắc, một cơn lũ trên suối Caragoata khiến nhà văn phải trú lại La Coloroda. Tại đây, J.L. Borges đã giao kèo với ông người Anh. Ông ta sẽ kể lại câu chuyện vết sẹo của mình với điều kiện: “*Không được bỏ bất cứ điều xấu xa nào, bất cứ hoàn cảnh xấu xa nào*” [13, tr. 155]. Tất cả thông tin được tác giả đề cập trong lớp truyện dẫn lưu có khả năng chỉ là “tiền giả định”, sản phẩm của thủ pháp hư cấu bị che giấu khéo léo trong lớp vỏ sự thật nguy trang của hồi ký. Đến nội dung chính, J.L. Borges dịch chuyển trọng tâm tác phẩm từ sự việc về chuyến đi sang câu chuyện của ông người Anh và nguồn cơn của vết sẹo trên mặt. Điều này dẫn đến sự thay đổi về chủ thể trần thuật. Cùng một người kể chuyện ngôi thứ nhất xưng “tôi”, nhưng cái “tôi” ở lớp truyện dẫn lưu là nhà văn, còn cái “tôi” ở lớp truyện chính là ông người Anh. Đây là lúc yếu tố tự truyện phát huy mạnh mẽ công năng của nó. Nhân vật ông người Anh bắt đầu tự thuật lại những biến cố trong thời gian tham gia quân ngũ, đặc biệt xoáy sâu vào sự phản bội của John Vincent Moon. Ông vừa thực hiện chức năng tự sự, vừa tham gia vào mạch truyện với vai trò nạn nhân bị đồng đội phản bội. Về cơ bản, trong sáng tác tự truyện, nhà văn thường là chủ thể trần thuật tự tái hiện những biến cố quan trọng trong cuộc đời của mình. Trong *Hình thù của đao quắm*, chức năng tự sự được chuyển giao cho nhân vật ông người Anh. Thế nhưng, J.L. Borges vẫn là người kể chuyện hàm ẩn, “đứng” ngoài lớp vỏ hồi ký “thao túng” toàn bộ diễn biến của nhân vật bên trong tự truyện. Khi đọc những trang đầu, độc giả rất dễ nhầm lẫn *Hình thù của đao quắm* là hồi ký. Thực chất, phần lớn nội dung tác phẩm là tự truyện của một nhân vật hư cấu trong hồi ký giả lập của J.L. Borges. Có thể nhận thấy, cấu trúc truyện ngắn có sự hòa trộn giữa tổ chức tự truyện và hồi ký, nhưng ranh giới giữa chúng rất mờ nhòe và khó phân định. Đến cuối tác phẩm, J.L. Borges tạo ra tín hiệu lộn trái đầy bất ngờ. Ông người Anh tự nhận mình là kẻ phản bội đã điện thoại tố giác đồng đội: “*Tôi chính là Vincent Moon. Bây giờ hãy cứ việc phỉ nhổ vào mặt tôi đi*” [13, tr. 160]. Chủ thể trần thuật trong *Hình thù của đao quắm* có sự phân tách, hóa thân thành hai tuyến người kể chuyện đối cực lần lượt tái hiện lại sự việc, qua đó tạo nên sự chuyển hóa kỳ lạ: Từ người bị hại thành kẻ chủ mưu, từ nhân vật thành người kể chuyện, từ người kể chuyện thành nhân vật ngoại biên. Cần lưu ý, tổ chức tự truyện và tổ chức hồi ký trong một số truyện ngắn của J.L. Borges mang tính đối lập nhị nguyên, thật - giả bất phân, không có độ tin cậy cao, tùy vào sự tiếp nhận và liên hội của độc giả.

Nhìn chung, truyện ngắn là thể loại phù hợp với phong cách sáng tác của J.L. Borges. Đây là nơi thể nghiệm ý tưởng táo bạo và kỹ thuật mới lạ, tạo cho tác giả tiếng vang trên văn đàn thế giới. Một trong những điểm độc đáo, mang đậm phong cách J.L. Borges là sự cộng hưởng, tác động qua lại giữa những tổ chức thể loại. Sự kết hợp giữa tính xác thực của ký và tính hư cấu của



truyện ngắn làm tiêu giảm mạch logic hình thức của tác phẩm, tạo nên những mâu thuẫn đan phủ lên nhau như vòng lặp không lối thoát của mê lộ, kích thích trí tưởng tượng và khả năng suy luận của người đọc.

#### 4. Kết luận

Nghiên cứu tương tác thể loại là hướng nghiên cứu có ý nghĩa khoa học trong việc soi chiếu lý thuyết thi pháp thể loại vào thực tiễn sáng tác vốn dĩ phong phú và ít nhiều có sự “vượt khung” so với cơ sở lý thuyết. Hướng nghiên cứu này đã và đang tiếp tục “vận động”, còn nhiều tiềm năng phát triển như chính sự vận động và phát triển của đời sống văn học.

J.L. Borges là một trong những nhà văn tiên phong trong công cuộc đổi mới văn học ở các quốc gia thuộc khu vực Mỹ Latinh. Ông chủ trương thể nghiệm ý tưởng táo bạo, phá vỡ nguyên tắc, mở đường cho phong cách sáng tác phóng túng thách thức mọi giới hạn của điển phạm nghệ thuật. Tương tác thể loại là biểu hiện nổi bật trong việc cách tân tư duy nghệ thuật của J.L. Borges. Nhà văn giải phóng văn chương khỏi lối mòn truyền thống, tiếp thu các yếu tố của nhiều thể loại, kiến thành hình thức chính thể độc đáo, tiêu biểu là sự giao thoa và tương tác của tiểu thuyết và ký. Tương tác thể loại trở thành công cụ giúp tác giả che lấp dấu ấn hiện sinh, kết tạo những ký hiệu nghệ thuật đa nghĩa, có khả năng biến hóa đa dạng trong sự tiếp nhận của người đọc.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. V. Truong, “Nguyen Tuan’s notes from the viewpoint of the interaction of literary genres,” *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, no. 44, pp. 128-137, 2013.
- [2] T. T. Nguyen, “Nam Cao’s short story Chi Pheo from the perspective of genre discourse,” *The University of Danang - Journal of Science and Technology*, vol. 4, no. 101, pp. 86-90, 2016.
- [3] T. T. T. Le, “Historical fiction in the first decade of XXI century from the trends of interact genre,” *Ho Hue University Journal of Science and Technology*, vol. 4, no. 101, pp. 111-120, 2017.
- [4] Q. L. Vu, “Poetry prose and the interrelation of style,” *Scientific Journal of Tan Trao University*, no. 7, pp. 43-46, 2018.
- [5] T. T. Nguyen, “The tendency of interaction between modern novels and short stories,” *Van Hien University Journal of Science*, vol. 6, no. 4, pp. 11-16, 2019.
- [6] T. P. L. Do, “Phenomenone of genre interactions in some overseas Vietnamese short stories after 1975,” *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, vol. 19, no. 1, pp. 42-52, 2022.
- [7] V. T. Nguyen, “Relationship between autobiographical novels in Vietnamese literature with simple categories,” *AGU International Journal of Sciences*, vol. 30, no. 1, pp. 1-7, 2022.
- [8] T. T. M. Nguyen and K. G. Nguyen, “The fusion of of lyrical poetry in vietnamese very short story,” *Hanoi Metropolitan University Journal of Science*, no. 58, pp. 25-30, 2022.
- [9] T. T. Nguyen, *Literature as an Open World*. Tre Publishing House, Ho Chi Minh City, 2010.
- [10] V. T. Tran, “Genre interaction in contemporary Vietnamese prose,” PhD. Thesis, National University of Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City, 2016.
- [11] B. V. Thang, *The Short Story: Issues of Theory and Practice*. Vietnam National University Publishing House, Ha Noi, 2007.
- [12] H. B. Le, *The Short Story: Authorship and Works Theories*, vol. 1, Vietnam Education Publishing House, 2004.
- [13] J. L. Borges, *Jorge Luis Borges: An anthology*. Da Nang Publishing House, Da Nang, 2001.